

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TML23B2**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH03033**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Cơ sở kỹ thuật nhiệt lạnh**

Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2355202054006	Quách Trường	An	13/09/2008			0	2.0	5.0		0.0	0.0	1.1
2	2355202054007	Nguyễn Tuấn	Duy	15/07/2008			8	7.0	8.0		4.0		5.4
3	2355202054008	Lâm Thành	Đạt	10/06/2008			5	6.0	7.0		3.5		4.6
4	2355202054009	Quang Hải	Đăng	30/08/2008			5	6.0	6.0		5.5		5.6
5	2355202054010	Trần Toàn	Đăng	20/10/2007			5	4.5	7.0		5.3		5.4
6	2355202054011	Võ Trường	Giang	25/03/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
7	2355202054012	Nguyễn Minh	Hiếu	09/04/2008			8	9.5	9.0		5.8		7.1
8	2355202054013	Nguyễn Văn Trung	Hiếu	09/04/2008			3	5.0	3.0		0.0	0.0	1.5
9	2355202054014	Phạm Tuấn	Huy	09/04/2008			3	4.0	3.0		0.0	0.0	1.4
10	2355202054015	Nguyễn Nhật	Khánh	08/01/2008			8	4.0	6.0		5.3		5.4
11	2355202054016	Trần Anh	Khoa	09/08/2008			5	5.0	5.0		3.0		3.8
12	2355202054017	Đoàn Chiu Giang	Kiệt	19/11/2008			8	6.0	6.0		3.5		4.7
13	2355202054018	Nguyễn Vũ	Linh	07/10/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
14	2355202054019	Trần Trương Bảo	Long	24/12/2008			5	4.0	6.0		3.5		4.1
15	2355202054020	Trần Văn	Luân	01/03/2008			5	4.0	6.0		3.5		4.1
16	2355202054021	Lâm Hoài	Phong	02/01/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
17	2355202054022	Lê Châu	Phú	14/11/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
18	2355202054023	Nguyễn Hữu	Phúc	16/03/2008			8	9.0	9.0		4.8		6.4
19	2355202054024	Trịnh Vinh	Quang	18/11/2008			5	6.0	5.0		4.8		5.0
20	2355202054025	Lê Văn	Quân	23/04/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
21	2355202054026	Nguyễn Hồng	Quân	05/04/2007			0	1.0	1.0		0.0	0.0	0.3
22	2355202054027	Lê Văn	Quý	25/01/2008			5	5.0	8.0		7.0		6.7
23	2355202054028	Vưu Định	Quốc	30/09/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
24	2355202054029	Đặng Lê Thế	Sang	28/03/2008			8	10.0	9.5		7.8		8.4
25	2355202054030	Đoàn Minh	Sáng	21/04/2007			5	4.0	6.0		5.0		5.0
26	2355202054031	Trần Tín	Sử	17/11/2008			8	9.0	6.5		5.0		6.1
27	2355202054032	Nguyễn Phát	Tài	21/06/2007			5	4.0	8.0		2.5		3.8
28	2355202054033	Nguyễn Văn	Tấn	11/11/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
29	2355202054034	Nguyễn Quốc	Thái	05/09/2008			5	8.0	7.0		2.5		4.3
30	2355202054035	Nguyễn Quốc	Thái	29/06/2008			5	5.5	7.0		3.0		4.2
31	2355202054036	Phùng Thanh	Thái	14/12/2008			3	5.0	2.5		0.0	0.0	1.4
32	2355202054037	Trần Quốc	Thái	02/08/2008			5	5.0	5.0		5.3		5.2
33	2355202054038	Bùi Tuấn	Thanh	15/01/2008			6	5.0	7.0		5.0		5.4
34	2355202054039	Ngô Hồ Phú	Thiện	12/11/2008			5	5.0	5.0		4.0		4.4

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 29 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Tấn Lộc